

# Bộ kết nối điện-khí VABA-S6-1-X5-F5-CB

Số bộ phận: 8154041

FESTO



## Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
Lưu ý về khả năng chống rung	SG2 trên giá treo tường
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lưu ý về khả năng chống sốc	SG2 trên giá treo tường
Kết nối các đầu cuối van	Loại 46, VTSA-F-CB
Chống phân cực	có
Chẩn đoán theo đèn LED	Chẩn đoán trên mỗi mô-đun Nguồn cấp điện tải
Chẩn đoán thông qua liên lạc nội bộ	Ngắt tải Lỗi giao tiếp Ngắn mạch/quá tải tín hiệu đầu ra Quá áp điện tử/cảm biến Quá áp tải Điện áp thấp cảm biến/điện tử Điện áp thấp tải
Số lượng tối đa vị trí van	12 cho van ổn định kép 24 cho van đơn ổn định
Số lượng cuộn van tối đa	24
Mã mô-đun (hex/dec)	0x3043/12355d
Thông số mô-đun	Kích hoạt chẩn đoán trong trường hợp quá tải / ngắn mạch Giá trị giới hạn của bộ đếm điều kiện / giá trị thực tế Cấu hình cung cấp phụ tải giám sát điện áp PL Hành vi trong trạng thái lỗi
Thời gian chu kỳ nội bộ	< 1 ms
Kích thước B x L x H	70,5 mm x 142 mm x 102,6 mm
Cấu chì (Ngắn mạch)	cấu chì điện tử bên trong mỗi đầu ra van
Mức tiêu thụ dòng điện nội tại ở điện áp vận hành định mức điện tử/cảm biến	thường là 40 mA
Công suất tiêu thụ bên trong ở tải điện áp hoạt động danh định	thường là 17 mA
Chỉ dẫn về điện áp vận hành	Nguồn điện SELV/PELV cần thiết Lưu ý sự sụt giảm điện áp
Điện áp hoạt động định mức DC Điện tử/cảm biến	24 V
Điện áp hoạt động danh định DC của tải	24 V
Bắc cầu sự cố điện	10 ms

<b>Đặc tính</b>	<b>Giá trị</b>
Kênh cách ly điện - Bus nội bộ	Có, khi sử dụng nguồn cung cấp bổ sung cho các van
Cách ly điện giữa điện áp cung cấp cho thiết bị điện tử/cảm biến và tải/van	có
mức độ ô nhiễm	2
Điện áp dao động cho phép điện tử / cảm biến	± 25 %
Phụ tải dao động điện áp cho phép	± 10 %
Tải/Van hạ áp (thông báo chẩn đoán)	21.6 V
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...70 °C
Độ ẩm tương đối	5 - 95 % không cô đặc
Lớp bảo vệ	III
Danh mục quá áp	II
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...50 °C
Lưu ý về nhiệt độ môi trường	Quan sát nhiệt độ môi trường xung quanh giảm dần theo tiêu chuẩn IEC 61131-2: 2017
Chiều cao vận hành định mức	<= 2000 m ASL (> 79,5 kPa)
Độ cao tối đa	3500 m
Lưu ý về chiều cao lắp đặt tối đa	> 2000 m ASL (< 79,5 kPa) Quan sát nhiệt độ môi trường xung quanh giảm dần theo tiêu chuẩn IEC 61131-2: 2017
trọng lượng sản phẩm	1238 g
Bộ điều khiển điện	Fieldbus
Giao diện truyền thông, giao thức	AP
Kiểu gắn	có lỗ xuyên cho vít M6
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS không chứa halogen không axit photphoric este
Vật liệu phủ	Kẽm đúc, sơn tĩnh điện
Vật liệu của phốt	NBR NGUYÊN CHẤT
Vật liệu vỏ	Nhôm
Vật liệu vít	Théo, mạ niken